

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH
VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

MỤC LỤC

Trang

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2020	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	10 – 28

**CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH
VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Chủ tịch (Bổ nhiệm 31/07/2020)
Ông Nguyễn Văn Cần	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Ngọc Lộc	Thành viên
Ông Lê Trường Kỳ	Thành viên
Ông Lê Anh Long	Thành viên
Ông Lê Huy Đông	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 21/02/2020)

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Khương Tịnh	Trưởng ban
Ông Huỳnh Nguyên Văn	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Thảo	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Cần	Giám đốc
Ông Hoàng Ngọc Lộc	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Cán

Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 08 năm 2020

Số: 21.122/BCSX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 08 năm 2020, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận của kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC



Đặng Thị Hồng Loan
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0425-2018-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 08 năm 2020

Như đã trình bày tại mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01a – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.257.115.470	23.917.096.437
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	5.653.312.941	5.400.148.517
1. Tiền	111		3.153.312.941	2.900.148.517
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.500.000.000	2.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3.000.000.000	6.400.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	3.000.000.000	6.400.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		4.495.971.219	1.196.904.990
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	4.427.897.576	992.285.132
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	164.223.454
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		96.969.753	71.707.404
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.4	(31.311.000)	(31.311.000)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		2.414.890	-
IV. Hàng tồn kho	140	4.5	29.107.831.310	10.874.576.372
1. Hàng tồn kho	141		29.189.555.738	10.956.300.800
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(81.724.428)	(81.724.428)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	45.466.558
1. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	-	45.466.558
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.118.263.155	26.685.252.124
I. Tài sản cố định	220		19.229.941.827	19.589.549.354
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.6	4.080.618.410	4.440.225.937
Nguyên giá	222		15.603.220.942	15.603.220.942
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(11.522.602.532)	(11.162.995.005)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.7	15.149.323.417	15.149.323.417
Nguyên giá	228		15.149.323.417	15.149.323.417
II. Bất động sản đầu tư	230	4.8	5.745.510.384	6.044.972.972
Nguyên giá	231		20.772.787.944	20.772.787.944
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(15.027.277.560)	(14.727.814.972)
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.142.810.944	1.050.729.798
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.9	1.142.810.944	1.050.729.798
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		68.375.378.625	50.602.348.561

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 01a – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		31.347.719.444	9.587.611.013
I. Nợ ngắn hạn	310		30.708.181.444	8.885.701.013
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.10	27.242.121.849	4.822.763.092
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		165.293.551	405.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	1.137.486.058	735.814.363
4. Phải trả người lao động	314		-	952.609.934
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	13.765.550
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.13	1.105.080.606	1.373.966.299
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	802.670.613	835.476.629
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		255.528.767	150.900.146
II. Nợ dài hạn	330		639.538.000	701.910.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.12	639.538.000	701.910.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		37.027.659.181	41.014.737.548
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.14	37.027.659.181	41.014.737.548
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.000.000.000	30.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		30.000.000.000	30.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.707.300.000	2.707.300.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.447.133.746	1.086.065.125
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.873.225.435	7.221.372.423
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		499.235.181	-
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.373.990.254	7.221.372.423
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		68.375.378.625	50.602.348.561



Nguyễn Văn Cẩn
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 08 năm 2020

Lê Mạnh
Kế toán trưởng

Phạm Mai Anh
Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 02a – DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.15	22.551.335.650	47.496.675.854
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		1.155.780	39.682.626
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		22.550.179.870	47.456.993.228
4. Giá vốn hàng bán	11	4.16	14.742.549.841	35.543.555.933
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.807.630.029	11.913.437.295
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.17	238.808.149	566.053.306
7. Chi phí tài chính	22		-	13.701.094
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		-	13.701.094
8. Chi phí bán hàng	25	4.18	4.183.794.401	6.998.168.026
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.19	1.100.213.827	2.003.172.661
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.762.429.950	3.464.448.820
11. Thu nhập khác	31		29.791.527	121.629.801
12. Chi phí khác	32		18.500.251	26.900.850
13. Lợi nhuận khác	40		11.291.276	94.728.951
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.773.721.226	3.559.177.771
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.21	399.730.972	728.595.554
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.373.990.254	2.830.582.217
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.14.4	752	896
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.14.5	752	896



Nguyễn Văn Cần
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 08 năm 2020

Lê Mạnh
Kế toán trưởng

Phạm Mai Anh
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.773.721.226	3.559.177.771
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.20	659.070.115	642.155.210
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(230.765.979)	(521.126.813)
Chi phí lãi vay	06		-	13.701.094
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những	08		3.202.025.362	3.693.907.262
3. thay đổi vốn lưu động				
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.257.401.726)	(3.750.321.555)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(18.233.254.938)	(10.313.822.193)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		21.618.199.598	14.758.479.357
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(92.081.146)	133.031.605
Tiền lãi vay đã trả	14		-	(13.701.094)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(386.200.760)	(626.614.428)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	34.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(256.440.000)	(451.087.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.594.846.390	3.463.871.954
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(986.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	(317.636.364)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(3.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.400.000.000	-
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		234.568.034	592.502.904
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.634.568.034	(4.111.133.460)

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Mẫu số B 03a – DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		-	2.723.801.400
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	(2.723.801.400)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(5.976.250.000)	(27.848.303.422)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.976.250.000)	(27.848.303.422)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ (50 = 20 + 30 + 40)	50		253.164.424	(28.495.564.928)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		5.400.148.517	33.151.937.658
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ (70 = 50 + 60)	70	4.1	5.653.312.941	4.656.372.730



Nguyễn Văn Cán
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 08 năm 2020

Lê Mạnh
Kế toán trưởng

Phạm Mai Anh
Người lập

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 24 tháng 05 năm 2004, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0400465793 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Đà Nẵng cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 16 tháng 01 năm 2014.

Ngày 21 tháng 10 năm 2009, Công ty chính thức được niêm yết giao dịch chứng khoán tại Trung tâm giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội theo Quyết định số 635/QĐ-SGDHN ngày 30 tháng 09 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 30.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Cổ đông	Quốc gia/ Quốc tịch	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Nguyễn Văn Cản	Việt Nam	7.143.950.000	23,81	7.143.950.000	23,81
Ông Thái Văn May	Việt Nam	3.516.900.000	11,72	3.516.900.000	11,72
Ông Lê Trường Kỳ	Việt Nam	11.118.800.000	37,06	11.118.800.000	37,06
Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	Việt Nam	5.000.000.000	16,67	5.000.000.000	16,67
Vốn góp của cổ đông khác		3.220.350.000	10,74	3.220.350.000	10,74
Cộng		30.000.000.000	100	30.000.000.000	100

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại Số 76 - 78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 là 109 (31 tháng 12 năm 2019 là: 113).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh thương mại, dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: bán buôn sách giáo khoa, sách giáo viên, sách mở rộng và nâng cao kiến thức, giấy vở, thiết bị dạy và học, văn phòng phẩm;
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ sách giáo khoa, sách giáo viên, sách mở rộng và nâng cao kiến thức, giấy vở, thiết bị dạy và học, văn phòng phẩm;
- In ấn. Chi tiết: in ấn sách giáo khoa, biểu mẫu, hồ sơ sổ sách phục vụ ngành giáo dục và in bao bì giấy nhựa in gia công, tham gia khai thác các loại ấn phẩm khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi). Bán buôn trang thiết bị cho phòng thí nghiệm, dụng cụ nghe nhìn;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: cho thuê văn phòng, mặt bằng kinh doanh, kho;
- Sản xuất đồ chơi, trò chơi. Chi tiết: sản xuất đồ chơi trẻ em, đồ chơi mẫu giáo, đồ dùng dạy học;
- Sản phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: sản xuất trang thiết bị cho phòng thí nghiệm;
- Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng. Chi tiết: Sản xuất dụng cụ nghe nhìn;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: sản xuất thiết bị văn phòng, máy vi tính, phần mềm dạy học, sản phẩm điện tử;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: bán buôn đồ chơi trẻ em, đồ chơi mẫu giáo, đồ dùng dạy học, thiết bị văn phòng, máy vi tính, phần mềm vi tính dạy học, sản phẩm điện tử. Xuất nhập khẩu sản phẩm văn hóa phẩm giáo dục, văn phòng phẩm, thiết bị vi tính, điện tử, giấy in các loại;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Chi tiết: kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: kinh doanh các loại hình vui chơi giải trí;
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng: Chi tiết: thiết kế mỹ thuật, tạo mẫu;
- Đại lý, môi giới, đấu giá: Chi tiết: nhận ủy thác mua bán, xuất nhập khẩu hàng hóa;
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: tư vấn cho ngành giáo dục về công tác sách và thiết bị trường học, tham gia hỗ trợ chuyên môn và phát triển công tác sách, thiết bị, thư viện nhà trường.

1.4. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2020 gồm:

Tên	Địa chỉ
1. Nhà sách Đà Nẵng	Số 76 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
2. Nhà sách Đà Nẵng 3	Số 409 Đường Phan Châu Trinh, Phường Bình Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
3. Nhà sách Hòa Khánh	Số 812 Đường Tôn Đức Thắng, Phường Hòa Khánh Nam, Quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng
4. Nhà sách Cẩm Lệ	Số 42 Đường Ông Ích Đường, Phường Hòa Thọ Đông, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng
5. Nhà sách Thanh Khê	Số 722 Đường Trần Cao Vân, Phường Xuân Hà, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
6. Nhà in	Số 98 Đường Núi Thành, Phường Hòa Thuận, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2020 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính năm 2019.

4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền mặt	515.923.708	30.028.307
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.637.389.233	2.870.120.210
Các khoản tương đương tiền	2.500.000.000	2.500.000.000
Cộng	5.653.312.941	5.400.148.517

4.2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn từ 3 tháng đến 12 tháng	3.000.000.000	3.000.000.000	6.400.000.000	6.400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Phải thu khách hàng là các bên liên quan - Xem thêm mục 4.23	59.335.640	171.560.840
Phải thu từ khách hàng:		
Nhà sách Phương - Lê Thị Phương Trang	959.985.172	-
Công ty Phát hành Báo chí Trung Ương	740.308.572	-
Công ty CP PHS TPHCM - Trung tâm Sách Gia Định	525.565.840	-
Công ty TNHH Thiết bị trường học Sơn Trà	419.922.776	-
Ngô Thị Diệu Phương - Nhà sách Lam Châu	530.935.772	-
Các khách hàng khác	1.191.843.804	820.724.292
Cộng	4.427.897.576	992.285.132

4.4. Nợ xấu

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi	31.311.000	-	31.311.000	-

Ban Giám đốc đánh giá khả năng thu hồi nợ phải thu quá hạn là thấp vì khách hàng này đã dừng hoạt động kinh doanh và đã thực hiện thủ tục đóng mã số thuế.

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2020 VND			Tại ngày 01/01/2020 VND		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn
Công ty CP Sông Hồng Đà Nẵng	31.311.000	-	Trên 3 năm	31.311.000	-	Trên 3 năm

4.5. Hàng tồn kho

	Tại ngày 30/06/2020 VND		Tại ngày 01/01/2020 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	168.231.236	-	158.722.174	-
Thành phẩm	1.305.906.112	-	1.024.035.748	-
Hàng hóa	27.715.418.390	(81.724.428)	9.773.542.878	(81.724.428)
Cộng	29.189.555.738	(81.724.428)	10.956.300.800	(81.724.428)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.6. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2020	7.991.497.872	4.715.214.260	2.661.352.456	235.156.354	15.603.220.942
Tại ngày 30/06/2020	7.991.497.872	4.715.214.260	2.661.352.456	235.156.354	15.603.220.942
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2020	4.996.227.005	3.858.954.377	2.136.495.625	171.317.998	11.162.995.005
Khấu hao trong kỳ	164.506.124	105.571.428	76.029.975	13.500.000	359.607.527
Tại ngày 30/06/2020	5.160.733.129	3.964.525.805	2.212.525.600	184.817.998	11.522.602.532
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2020	2.995.270.867	856.259.883	524.856.831	63.838.356	4.440.225.937
Tại ngày 30/06/2020	2.830.764.743	750.688.455	448.826.856	50.338.356	4.080.618.410

Giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2020 của TSCĐ hữu hình là 1.972.800.172 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/25690/HĐBĐ ngày 24 tháng 05 năm 2017.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 7.792.402.144 VND.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.7. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là quyền sử dụng đất vô thời hạn và không trích khấu hao tại các lô đất được liệt kê chi tiết như sau:

- Thửa đất số 26, tờ bản đồ số 13 tại 76-78 Bạch Đằng, quận Hải Châu, thành Phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất BE572290 do Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 19 tháng 07 năm 2011, giá trị 5.330.204.600 VND.
- Thửa đất số 18, tờ bản đồ số 10 tại 42 Ông Ích Đường, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AG258663 do Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27 tháng 09 năm 2006, giá trị 3.277.575.560 VND.
- Thửa đất số 102a, tờ bản đồ số HK8 tại 812 Tôn Đức Thắng, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất R346918 do Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 17 tháng 11 năm 2000, giá trị 890.428.369 VND.
- Thửa đất số B4-27, tờ bản đồ số KT04/5 tại đường Ngô Quyền, khu An Hòa, phường An Hải Bắc, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất AI356456 do Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04 tháng 07 năm 2007, giá trị 1.272.055.366 VND.
- Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 18 tại 722 Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 63954 do Ủy ban Nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp ngày 21 tháng 01 năm 2003, giá trị 4.114.963.522 VND.
- Thửa đất số 44 tại đường Trần Quang Diệu, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà, thành Phố Đà Nẵng, giá trị 264.096.000 VND.

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ vô hình là 5.330.204.600 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/25690/HĐBĐ ngày 24 tháng 05 năm 2017.

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.8. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Bất động sản đầu tư cho thuê:				
Nguyên giá:				
Nhà	20.772.787.944	-	-	20.772.787.944
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Nhà	15.027.277.560	299.462.588	-	14.727.814.972
Giá trị còn lại:				
Nhà	5.745.510.384			6.044.972.972

Giá trị còn lại cuối kỳ của bất động sản đầu tư là 5.745.510.384 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/25690/HĐBĐ ngày 24 tháng 05 năm 2017.

Nguyên giá bất động sản đầu tư đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê là 8.093.001.781 VND.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư để thuyết minh trong báo cáo tài chính giữa niên độ do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư có thể khác với giá trị đang ghi sổ.

4.9. Chi phí trả trước dài hạn

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tiền thuê đất (*)	972.676.250	1.036.808.750
Công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	170.134.694	13.921.048
Cộng	1.142.810.944	1.050.729.798

(*) Tiền thuê đất tại KCN Hòa Cầm theo Hợp đồng thuê số 98/2008/HĐ và phụ lục thuê lại đất số 07/2013/HĐTLĐ/IZI lập ngày 25 tháng 02 năm 2013.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.10. Phải trả người bán ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2020		Tại ngày 01/01/2020	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phải trả người bán là bên liên quan - Xem thêm mục 4.23	30.160.929	30.160.929	20.070.657	20.070.657
Phải trả người bán khác:				
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	7.834.765.920	7.834.765.920	-	-
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Trung	8.386.140.593	8.386.140.593	53.314.865	53.314.865
Công ty TNHH MTV Thương mại & Dịch vụ Văn hóa Minh Long	549.349.060	549.349.060	160.890.610	160.890.610
Công ty TNHH Bảo Anh	624.163.443	624.163.443	447.563.341	447.563.341
Công ty TNHH Văn Hóa Minh Tân (Nhà sách Minh Thắng)	585.022.000	585.022.000	334.091.250	334.091.250
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học Phúc An	671.862.700	671.862.700	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	8.560.657.204	8.560.657.204	3.806.832.369	3.806.832.369
Cộng	27.242.121.849	27.242.121.849	4.822.763.092	4.822.763.092

4.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 30/06/2020		Trong kỳ		Tại ngày 01/01/2020	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	261.149.150	367.590.246	456.054.699	-	349.613.603
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	399.730.972	399.730.972	386.200.760	-	386.200.760
Thuế thu nhập cá nhân	-	300.440.210	383.806.929	37.900.161	45.466.558	-
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	176.165.726	216.283.868	40.118.142	-	-
Các loại thuế khác	-	-	8.000.000	8.000.000	-	-
Cộng	-	1.137.486.058	1.375.412.015	928.273.762	45.466.558	735.814.363

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.12. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ngắn hạn:		
Tài sản thừa chờ giải quyết	7.238.362	-
Kinh phí công đoàn	40.720.760	31.208.760
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	583.224.701	697.002.701
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	85.317.610	61.567.610
Các khoản phải trả, phải nộp khác	86.169.180	45.697.558
Cộng	802.670.613	835.476.629
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	639.538.000	701.910.000

4.13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Doanh thu nhận trước hoạt động cho thuê nhà từ bên liên quan – Xem thêm mục 4.23	358.026.970	360.296.062
Doanh thu nhận trước hoạt động cho thuê nhà từ khách hàng khác	747.053.636	1.013.670.237
Cộng	1.105.080.606	1.373.966.299

(Xem tiếp trang sau)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.14. Vốn chủ sở hữu

4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2019	30.000.000.000	2.707.300.000	901.274.320	28.334.790.805	61.943.365.125	
Lãi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	2.830.582.217	2.830.582.217	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(250.000.000)	(250.000.000)	
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	184.790.805	(184.790.805)	-	
Chia cổ tức	-	-	-	(27.900.000.000)	(27.900.000.000)	
Tại ngày 30/06/2019	30.000.000.000	2.707.300.000	1.086.065.125	2.830.582.217	36.623.947.342	
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	4.390.790.206	4.390.790.206	
Tại ngày 01/01/2020	30.000.000.000	2.707.300.000	1.086.065.125	7.221.372.423	41.014.737.548	
Lãi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	2.373.990.254	2.373.990.254	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	-	(361.068.621)	(361.068.621)	
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	361.068.621	(361.068.621)	-	
Chia cổ tức (*)	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)	
Tại ngày 30/06/2020	30.000.000.000	2.707.300.000	1.447.133.746	2.873.225.435	37.027.659.181	

(*) Công ty phân phối lợi nhuận năm 2019 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2020/NQ-DHĐCĐ ngày 11 tháng 04 năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14.2. Chi tiết vốn góp của cổ đông**

	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Ông Nguyễn Văn Cần	7.143.950.000	7.143.950.000
Ông Thái Văn May	3.516.900.000	3.516.900.000
Ông Lê Trường Kỳ	11.118.800.000	11.118.800.000
Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	5.000.000.000	5.000.000.000
Các cổ đông khác	3.220.350.000	3.220.350.000
Cộng	30.000.000.000	30.000.000.000

4.14.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 30/06/2020	Tại ngày 01/01/2020
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.000.000	3.000.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

4.14.4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty	2.373.990.254	2.830.582.217
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(118.699.512)	(141.529.111)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.255.290.742	2.689.053.106
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành bình quân trong kỳ	3.000.000	3.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	752	896

4.14.5. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty	2.373.990.254	2.830.582.217
Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(118.699.512)	(141.529.111)
Lãi sau thuế để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.255.290.742	2.689.053.106
Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ	3.000.000	3.000.000
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	752	896

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.14.6. Cổ tức đã trả**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã trả	(5.976.250.000)	(27.848.303.422)

4.14.7. Các quỹ của doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
		Quỹ đầu tư phát triển VND
Tại ngày 01/01/2020		1.086.065.125
Trích trong kỳ		361.068.621
Tại ngày 30/06/2020		1.447.133.746

4.15. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu bán hàng	17.443.003.055	42.066.599.587
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	5.108.332.595	5.430.076.267
Cộng	22.551.335.650	47.496.675.854
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan – Xem thêm mục 4.23	773.220.783	733.630.989

4.16. Giá vốn hàng bán

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Giá vốn của hàng hóa đã bán	13.053.046.547	32.421.150.488
Giá vốn của thành phẩm đã bán	725.954.521	2.016.767.861
Chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư	963.548.773	1.105.637.584
Cộng	14.742.549.841	35.543.555.933

4.17. Doanh thu hoạt động tài chính

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	230.765.979	514.763.177
Doanh thu hoạt động tài chính khác	8.042.170	51.290.129
Cộng	238.808.149	566.053.306

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.18. Chi phí bán hàng**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	3.052.886.310	5.022.840.712
Chi phí vật liệu, bao bì	58.816.800	155.718.300
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	46.240.063	140.582.362
Chi phí khấu hao TSCĐ	164.514.637	166.658.636
Chi phí dịch vụ mua ngoài	786.872.946	1.349.789.836
Chi phí bằng tiền khác	74.463.645	162.578.180
Cộng	4.183.794.401	6.998.168.026

4.19. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nhân viên	764.783.208	1.422.984.562
Chi phí đồ dùng văn phòng	30.493.511	56.015.455
Chi phí khấu hao TSCĐ	89.521.462	79.572.147
Thuế, phí, lệ phí	48.118.142	48.118.142
Chi phí dịch vụ mua ngoài	134.415.437	263.861.193
Chi phí bằng tiền khác	32.882.067	132.621.162
Cộng	1.100.213.827	2.003.172.661

4.20. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	559.658.297	703.875.067
Chi phí nhân công	4.349.684.577	8.085.413.679
Chi phí khấu hao tài sản cố định	659.070.115	642.155.210
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.659.128.954	2.419.826.025
Chi phí khác bằng tiền	208.026.854	493.267.046
Cộng	7.435.568.797	12.344.537.027

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.21. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành được xác định như sau:

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	2.773.721.226	3.559.177.771
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng:	81.500.000	83.800.000
- Thù lao HĐQT và BKS	63.000.000	63.000.000
- Phí niêm yết	15.000.000	15.000.000
- Chi phí khác	3.500.000	5.800.000
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh chính	2.855.221.226	3.642.977.771
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh chính	571.044.245	728.595.554
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị quyết số 116/2020/QH14 ngày 19 tháng 06 năm 2020	(171.313.273)	-
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong kỳ	399.730.972	728.595.554

(Xem tiếp trang sau)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.22. Báo cáo bộ phận**

Nhằm phục vụ mục đích quản lý, Công ty có hoạt động chính là kinh doanh sách, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, thiết bị giáo dục, cho thuê mặt bằng văn phòng, nhà xưởng và không có các chi nhánh tại các địa phương khác. Vì vậy, công ty chỉ trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh, không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

- Kinh doanh sách, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm, thiết bị giáo dục, in ấn;
- Cho thuê mặt bằng, dịch vụ.

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30/06/2020:

	<u>Kinh doanh sách, VPP</u>		<u>Cho thuê mặt bằng</u>		<u>Tổng cộng</u>	
	<u>Kỳ này</u> VND	<u>Kỳ trước</u> VND	<u>Kỳ này</u> VND	<u>Kỳ trước</u> VND	<u>Kỳ này</u> VND	<u>Kỳ trước</u> VND
Kết quả hoạt động kinh doanh						
Doanh thu	17.443.003.055	42.066.599.587	5.108.332.595	5.430.076.267	22.551.335.650	47.496.675.854
Các khoản giảm trừ doanh thu	1.155.780	39.682.626	-	-	1.155.780	39.682.626
Giá vốn	13.779.001.068	34.437.918.349	963.548.773	1.105.637.584	14.742.549.841	35.543.555.933
Chi phí không phân bổ					5.284.008.228	9.001.340.687
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh					2.523.621.801	2.912.096.608
Thu nhập tài chính					238.808.149	566.053.306
Chi phí tài chính					29.791.527	13.701.094
Thu nhập khác					18.500.251	121.629.801
Chi phí khác					2.773.721.226	26.900.850
Lợi nhuận trước thuế					2.773.721.226	3.559.177.771
Thuế thu nhập doanh nghiệp					399.730.972	728.595.554
Lợi nhuận sau thuế					2.373.990.254	2.830.582.217

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**Các thông tin khác**

	<u>Kinh doanh sách, VPP</u>		<u>Cho thuê mặt bằng</u>		<u>Tổng công</u>	
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Tài sản của bộ phận	19.229.941.827	19.589.549.354	5.745.510.384	6.044.972.972	24.975.452.211	25.634.522.326
Tài sản không phân bổ					43.399.926.414	24.967.826.235
Tổng tài sản					68.375.378.625	50.602.348.561

	<u>Kinh doanh sách, VPP</u>		<u>Cho thuê mặt bằng</u>		<u>Tổng công</u>	
	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND	Tại ngày 30/06/2020 VND	Tại ngày 01/01/2020 VND
Nợ phải trả của bộ phận	28.764.347.370	5.711.221.933	2.327.843.307	2.772.879.000	31.092.190.677	8.484.100.933
Nợ phải trả không phân bổ					255.528.767	1.103.510.080
Tổng nợ phải trả					31.347.719.444	9.587.611.013

	<u>Kinh doanh sách, VPP</u>		<u>Cho thuê mặt bằng</u>		<u>Tổng công</u>	
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Chi phí mua sắm tài sản trong kỳ	-	1.031.000.000	-	-	-	1.031.000.000
Chi phí khấu hao trong kỳ	359.607.527	342.692.622	299.462.588	299.462.588	659.070.115	642.155.210

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**4.23. Thông tin về các bên liên quan**Danh sách các bên liên quanMối quan hệ

- | | |
|--|--|
| 1. Công ty TNHH Nguyên Huy | Giám đốc Công ty TNHH Nguyên Huy là cổ đông lớn của Công ty |
| 2. Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO | Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO là thành viên HĐQT của Công ty |
| 3. Công ty CP Vật liệu Xây dựng Dufago | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật liệu Xây dựng Dufago là chủ tịch HĐQT của Công ty |
| 4. HĐQT, Ban Giám đốc | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu (phải trả) với các bên liên quan như sau:

	<u>Tại ngày 30/06/2020 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2020 VND</u>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng:		
Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO	56.246.840	167.415.160
Công ty CP Vật liệu Xây dựng Dufago	3.088.800	4.145.680
Cộng – Xem thêm mục 4.3	<u>59.335.640</u>	<u>171.560.840</u>

	<u>Tại ngày 30/06/2020 VND</u>	<u>Tại ngày 01/01/2020 VND</u>
Phải trả người bán ngắn hạn – Xem thêm mục 4.10:		
Công ty TNHH Nguyên Huy	(30.160.929)	(20.070.657)

Doanh thu nhận trước cho thuê văn phòng – Xem thêm mục 4.13:

Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO	358.026.970	360.296.062
------------------------------------	-------------	-------------

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Bán hàng và cung cấp dịch vụ:		
Công ty TNHH Nguyên Huy	-	100.000
Công ty CP Kỹ thuật Xây dựng DINCO	750.583.183	676.338.556
Công ty CP Vật liệu Xây dựng Dufago	22.637.600	57.192.433
Cộng – Xem thêm mục 4.15	<u>773.220.783</u>	<u>733.630.989</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Mua hàng:		
Công ty TNHH Nguyên Huy	640.991.155	1.130.093.687
	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Chia cổ tức:		
Ông Lê Trường Kỳ	2.223.760.000	8.412.594.000
Bà Huỳnh Phước Huyền Vy	1.000.000.000	4.650.000.000
Ông Nguyễn Văn Cần	1.428.790.000	6.643.873.500
Cộng	<u>4.652.550.000</u>	<u>19.706.467.500</u>

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác đã chi trả trong kỳ như sau:

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Thù lao Hội đồng quản trị	22.500.000	30.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác	306.085.264	413.254.000
Cộng	<u>328.585.264</u>	<u>433.254.000</u>

4.24. Thu nhập Ban kiểm soát

	<u>Kỳ này VND</u>	<u>Kỳ trước VND</u>
Tiền lương và các chi phí hoạt động	21.600.000	27.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ: Số 76-78 Đường Bạch Đằng, Phường Hải Châu 1, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)

4.25. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Vào tháng 07/2020, Covid-19 bùng phát trở lại tại Việt Nam nên ảnh hưởng đầy đủ của dịch bệnh vẫn chưa xác định được. Tuy nhiên, khả năng xảy ra mức độ ảnh hưởng tiêu cực của Covid-19 đến doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ kế toán tới là tùy thuộc vào thời gian diễn biến của dịch bệnh.



Nguyễn Văn Cẩn
Giám đốc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 08 năm 2020

Lê Mạnh
Kế toán trưởng

Phạm Mai Anh
Người lập

THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

RSM Vietnam

5th Floor, Sai Gon 3 Building,
140 Nguyen Van Thu Street,
Da Kao Ward, District 1,
Ho Chi Minh City, Vietnam

T +8428 3827 5026
F +8428 3827 5027

Ha Noi Office
25th Floor, Tower A, Discovery Complex Building,
No.302 Cau Giay Street, Dich Vong Ward, Cau Giay District,
Hanoi, Vietnam

T +8424 3795 5353
F +8424 3795 5252

Central Office
3th Floor, 142 Xo Viet Nghe Tinh Street,
Hoa Cuong Nam Ward, Hai Chau District,
Da Nang, Vietnam

T +84236 363 3334
F +84236 363 3335



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 8 năm 2020

GIẢI TRÌNH

Lý do chậm công bố thông tin Báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Sách và Thiết bị Trường học Đà Nẵng
Địa chỉ: 76-78 Bạch Đằng, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Mã chứng khoán: BED
Niêm yết tại HNX

Xin giải trình lý do chậm công bố thông tin Báo cáo Soát xét 6 tháng đầu năm 2020 như sau:

Trong những năm gần đây, công ty luôn chấp hành đúng và đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin quy định đối với công ty niêm yết.

Hiện nay, do ảnh hưởng dịch Covid-19, trong đó thành phố Đà Nẵng đang là tâm dịch của cả nước, nên mọi hoạt động kinh doanh, giao thông vận tải đều bị gián đoạn. Các phương tiện đường bộ, đường không hạn chế ra vào và đi đến thành phố.

Do đơn vị soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ là Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam có trụ sở tại 140 Nguyễn Văn Thủ, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh nên báo cáo gửi đến công ty bị chậm trễ.

Vì vậy, công ty kính trình các cấp liên quan xem xét, thông cảm

Trân trọng kính chào

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 08 năm 2020



GIAM ĐỐC
Nguyễn Văn Cần

CÔNG TY CP SÁCH VÀ TBTH ĐÀ NẴNG

Mã chứng khoán: BED

Địa chỉ: 76-78 Bạch Đằng, Đà Nẵng

GIẢI TRÌNH

**LỢI NHUẬN SAU THUẾ 6 THÁNG NĂM 2020:
GIẢM 16,13% SO VỚI CÙNG KỶ NĂM 2019 VÀ GIẢM 17,38% SAU SOÁT XÉT**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

A. Giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm 2019:

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020 của Công ty có lợi nhuận sau thuế đạt 2.373.990.254 đồng, giảm 16,13% - tương ứng giảm 456.591.963 đồng so với cùng kỳ năm 2019 (Lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm 2019 là: 2.830.582.217 đồng) là do những nguyên nhân sau:

Về doanh thu và lợi nhuận gộp:

Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm 2019 là 24.906.813.358 đồng, tương ứng giảm 52,48%.

Tất cả các mặt hàng đều giảm mạnh như: Sách giáo dục, thiết bị dạy học, văn phòng phẩm, văn hóa phẩm và in ấn..

Dịch vụ cho thuê văn phòng giảm giảm nhẹ.

Hoạt động bán lẻ của các nhà sách cũng giảm mạnh.

Nguyên nhân là do ảnh hưởng của dịch Covid-19. Hoạt động giáo dục nghỉ dài ngày, các nhà sách đóng cửa và công ty giảm giá dịch vụ cho các đơn vị thuê văn phòng.

Năm học 2019-2020 kết thúc vào giữa tháng 7/2020 nên tính mùa vụ của hoạt động kinh doanh bị trễ so với năm trước.

Những lý do trên làm cho lợi nhuận gộp 6 tháng năm 2020 giảm so với cùng kỳ năm 2019 là: 4.105.807.266 đồng, tương ứng giảm 34,46%.

Về chi phí: Tổng chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng năm 2020 so với cùng kỳ giảm 3.717.332.459 đồng - tương ứng giảm 41,29%.

Do tổng doanh thu giảm nên hầu hết các khoản mục chi phí biến đổi đều giảm như: Chi phí vật liệu bao bì, đồ dùng, điện, sửa chữa, vận chuyển...và tiền lương trích vào chi phí căn cứ vào hiệu quả kinh doanh.

Thu nhập tài chính và thu nhập khác cũng giảm so với cùng kỳ.

Trên đây là những giải trình về nguyên nhân làm lợi nhuận 6 tháng năm 2020 của Công ty giảm so với cùng kỳ năm 2019.

B. Giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng năm 2020 giảm so với báo cáo soát xét:

Lợi nhuận sau thuế lũy kế 6 tháng năm 2020 của báo cáo tài chính quý 2/2020 giảm so với báo cáo tài chính soát xét là 499.666.322 đồng tương ứng giảm 17,38% là do công ty trích bổ sung quỹ lương vào chi phí số tiền 581.007.351 đồng, để bù đủ số tiền lương tối thiểu thực chi cho người lao động trong 6 tháng đầu năm 2020.

Công ty kính giải trình.

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 08 năm 2020

NGƯỜI LẬP

Nơi gửi:

Như trên

Lưu HC-TC

